

Trường tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Phạm Thị Thu Hằng

## KẾ HOẠCH DẠY HỌC

### TUẦN 8

Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024

#### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### SINH HOẠT DƯỚI CỜ

#### GIỜ NÀO, VIỆC NÀY

#### 1. Yêu cầu cần đạt:

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của cô Hiệu Trưởng và thầy TPT về kế hoạch tuần 8
- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca, Đội ca, hô đáp khẩu hiệu.
- \* Hoạt động trải nghiệm
  - Tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các HS trong trường.
  - **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
  - **Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của việc tự phục vụ bản thân khi ở nhà
  - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

#### 2. Đồ dùng dạy học:

##### a. Đối với GV

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

##### b. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

#### 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH</b>	
GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.	Lớp trưởng điều hành, cả lớp thực hiện
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.</li><li>- HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.</li><li>- GV tiếp tục triển khai hoạt động hướng đến việc tự phục vụ bản thân khi ở nhà và ở trường của HS.</li><li>- GV tổ chức cho HS tham gia trình</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chào cờ.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS trình diễn tiểu phẩm.</li></ul>

diễn tiểu phẩm “Gió nào, việc nấy”.

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

## TOÁN BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (tiếp theo) (Tiết 1)

### 1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

#### 1.1. Kiến thức, kĩ năng

- **Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

#### 1.2. Phẩm chất, năng lực

a. *Năng lực*: - Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến bài toán về nhiều hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

b. *Phẩm chất*: - Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

### 2. Đồ dùng dạy học:

2.1. *Giáo viên*: máy tính; SGK; bông hoa

2.2. *Học sinh*: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

### 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3')</b>	
<b>1. Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”</b> - GV hướng dẫn cách chơi và tổ chức cho HS chơi.	- HS thực hành chơi trò chơi theo HD của GV - Nhiệm vụ 1: Một HS lấy ra một số đồ vật ( que tính, hình vuông, ... ) đố bạn lấy được nhiều hơn số đồ vật mình lấy là 2 đồ vật. - Nhiệm vụ 2: Một HS lấy ra một số đồ vật ( que tính, hình vuông, ... ) đố bạn lấy được ít hơn số đồ vật mình lấy là 2

<p>+ Làm thế nào để em lấy đúng được số đồ vật mà bạn yêu cầu?</p> <p>- GVNX và tổng kết trò chơi.</p> <p><b>2.</b> HS quan sát tranh thảo luận cặp đôi, sử dụng các từ <i>nhiều hơn, ít hơn</i> để đặt câu hỏi về số bông hoa của các tổ (Trong bảng thi đua)</p> <p>- GV nhận xét, dẫn vào bài mới. Trong bài học ngày hôm nay, cô và các em sẽ học bài 24: <i>Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ ( tiếp theo)</i></p>	<p>đồ vật.</p> <p>- Một số nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS nói cách làm của cá nhân các em.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp. Đại diện 2 nhóm lên trình bày: VD: <i>Tổ Hai có 5 bông hoa. Tổ 1 có nhiều hơn tổ Hai 1 bông hoa. Hỏi tổ Một có bao nhiêu bông hoa?</i></p>
<p><b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: (10')</b></p>	
<p>- GV trình chiếu bài toán.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa , GV nêu bài toán.</p> <p>- Yêu cầu HS nói cho bạn nghe:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV hướng dẫn tóm tắt bài toán(như SGK)</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.</p> <p>+ Tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Ba ta làm phép tính gì?</p> <p>- GV nhận xét và hướng dẫn cách trình bày lời giải.</p> <p style="padding-left: 20px;">Bài giải</p> <p>Tổ ba có số bông hoa là:</p> <p style="padding-left: 40px;"><math>6 + 2 = 8</math> ( bông)</p> <p style="padding-left: 40px;">Đáp số: 8 bông hoa</p> <p>- GV chốt cách làm.</p> <p>+ Tìm số bông hoa của tổ Ba bằng cách lấy số bông hoa của tổ Một ( 6 bông) cộng với phần hơn ( 2 bông) Đây là bài toán về nhiều hơn.( Làm phép cộng)</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS đọc bài toán ( 2 HS)</p> <p>- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.</p> <p>+ Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa</p> <p>+ Hỏi tổ Ba có bao nhiêu bông hoa?</p> <p>- HS đọc tóm tắt.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.</p> <p>+ Ta làm phép tính cộng. Lấy số bông hoa của tổ Một cộng thêm 2 thì ra số bông hoa của tổ Ba.</p> <p>- HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm (Đại diện 2 nhóm)</p> <p>- HS đọc lại bài giải trên bảng.</p>
<p><b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP: (14')</b></p>	
<p><b>* Hoạt động 1: Bài 1</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)</p>	<p>- HS đọc bài toán.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>- GV nêu tóm tắt bài toán.</li> <li>- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- HS thảo luận lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.</li> <li>- GV cho HS giao lưu</li> <li>+ Để tìm số thuyền của Toàn gấp được tại sao em lại làm phép cộng?</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.</li> <li>+ BT cho biết: Mai gấp được 7 chiếc thuyền giấy, Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc</li> <li>+ BT hỏi: Toàn gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy?</li> <li>- HS đọc tóm tắt.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.</li> <li>- Đại diện nhóm lên trình bày.</li> <li>+ Vì Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc thuyền. Nên tìm số thuyền của Toàn ta lấy Số thuyền của Mai cộng thêm 5.</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 2: Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trình chiếu bài toán.</li> <li>- Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.</li> <li>- Em hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>- Yêu cầu HS nêu tóm tắt</li> <li>- GV: Các em hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp để điền vào phần bài giải trong phiếu bài tập.</li> <li>- Y/c HS đọc bài làm của mình.</li> <li>? Vì sao em lại lấy <math>35 + 20</math> ?</li> <li>- Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.</li> <li>- GV lưu ý “ dài hơn” cũng có nghĩa là “nhiều hơn”</li> <li>+ Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?</li> <li>- Gọi HS nhận xét</li> </ul> <p><b>GV CHÓT:</b> Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con lấy số bé cộng số nhiều hơn để được số lớn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài toán.</li> <li>- HS phân tích bài toán, nói cho nhau nghe trong nhóm đôi phần tóm tắt.</li> <li>- Đại diện nhóm nêu tóm tắt (2 nhóm)</li> <li>- HS suy nghĩ tự điền phép tính vào PBT.</li> <li>- HS nêu miệng bài giải</li> <li>+ Vì sợi dây lụa màu đỏ dài hơn sợi dây lụa màu xanh 20 cm nên con lấy <math>35 + 20</math>.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>HSTL: Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:( 5P)</b></p>	

- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về nhiều hơn.	- HS nêu một BT về nhiều hơn.
<b>CÙNG CỐ, DẶN DÒ: (3P)</b>	
- Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì? - Dặn chuẩn bị bài sau	- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**TIẾNG VIỆT:**  
**BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ**  
**CHIA SẺ VÀ ĐỌC: BỨC TRANH BÀN TAY**  
**(2 tiết)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.
- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH liên quan đến VB. Hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của các bạn HS dành cho thầy cô giáo.
- Biết đặt câu theo mẫu *Là ai?, Là gì?, Làm gì?*.

+ Năng lực văn học:

- Nhận diện được bài văn xuôi.
- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập.

**1.2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

2.1. Giáo viên: - Máy tính, ti vi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM</b>	
<p>- GV mời 1 HS đọc to YC của 2 BT trước lớp.</p> <p><b>BT 1:</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi giải ô chữ. Bạn nào trả lời nhanh, đúng và nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.</p> <p>- GV chốt đáp án:</p> <p>1) Thầy 3) Vui 4) Mến thương 5) Hiền 8) Nhớ 9) Cô giáo</p> <p>→ Từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng: Yêu thương.</p> <p><b>BT 2:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng.</p> <p>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>- 1 HS đọc to YC của 2 BT trước lớp.</p> <p>- HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe GV chốt đáp án.</p> <p>- HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng.</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp. VD: Con người cần có lòng yêu thương.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<p>* Hoạt động 1: <b>Giới thiệu bài</b></p> <p>- GV giới thiệu bài đọc: Bài học <i>Bức tranh bàn tay</i> hôm nay chúng ta học sẽ cho các em hiểu được tình cảm của bạn Hải dành cho cô giáo qua bức tranh vẽ bàn tay của cô.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>* <b>Hoạt động 2: Đọc thành tiếng</b></p> <p>- GV đọc mẫu bài <i>Bức tranh bàn tay</i>.</p> <p>- GV tổ chức cho HS luyện đọc:</p> <p>+ Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.</p> <p>+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.</p>	<p>- HS đọc thầm theo.</p> <p>- HS luyện đọc: + 2 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>+ HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>+ 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.</p>
<p>* <b>Hoạt động 3: Đọc hiểu</b></p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.</li> <li>- GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.</li> <li>- Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <u>Câu 1:</u></li> <li>HS 1: Cô giáo yêu cầu HS vẽ gì?</li> <li>HS 2: Cô giáo yêu cầu HS vẽ một vật em thích oặc một người em yêu quý.</li> <li>+ <u>Câu 2:</u></li> <li>HS 2: Vì sao bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên?</li> <li>HS 1: Bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên vì bức tranh chỉ có hình một bàn tay được vẽ rất đơn giản, vụng về.</li> <li>+ <u>Câu 3:</u></li> <li>HS 1: Hải giải thích thế nào?</li> <li>HS 2: Hải giải thích đó là bàn tay của cô giáo.</li> <li>+ <u>Câu 4:</u></li> <li>HS 2: Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là gì?</li> <li>HS 1: Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là tình cảm của Hải dành cho cô giáo.</li> </ul> </li> <li>- HS lắng nghe, nhận xét.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1.</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở, mời 3 bạn lên bảng hoàn thành BT.</li> <li>- GV nhận xét, chữa bài: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) <b>Hải là cậu bé vẽ bức tranh bàn tay.</b></li> <li>→ Hải là ai?</li> <li>b) <b>Hải vẽ bức tranh bàn tay.</b></li> <li>→ Hải làm gì?</li> <li>c) <b>Đó là bàn tay yêu thương của cô giáo.</b></li> <li>→ Đó là gì?</li> </ul> </li> <li>- GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.</li> <li>- GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc to YC của BT 1.</li> <li>- Cả lớp làm bài vào vở, mời 3 bạn lên bảng hoàn thành BT.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc to YC của BT 2.</li> <li>- HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án:</li> <li>a) Mỗi em hãy vẽ một bức tranh! – 3) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị.</li> <li>b) Vì sao em vẽ bàn tay? – 1) dùng để hỏi.</li> <li>c) Cô giáo rất vui. – 2) dùng để kể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?</li> <li>- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</li> <li>- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu</li> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

### TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:

#### **Bài 6: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**1.2. Năng lực, phẩm chất**

*a. Năng lực:*

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực riêng:**

+ Đánh giá được việc giữ vệ sinh của HS khi tham gia các hoạt động ở trường.

*b. Phẩm chất:* Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** Hình SGK



2.2. Học sinh: SGK

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV giới trực tiếp vào bài Giữ vệ sinh trường học (tiết 2).	- Lắng nghe
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<p><b>Hoạt động 3: Đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường</b></p> <p><b>Bước 1: Làm việc cả lớp</b></p> <p>- GV yêu cầu HS: Kể những việc em đã làm để giữ vệ sinh trường học.</p> <p><b>Bước 2: Làm việc cá nhân</b></p> <p>- GV yêu cầu HS: làm câu 3 trong Bài 6 vào vở bài tập.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường bằng cách:</p> <p>+ Đánh dấu x vào cột <i>Tốt</i> nếu em thực hiện tốt giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p>+ Đánh dấu x vào cột <i>Chưa tốt</i> nếu em chưa thực hiện tốt giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p>- GV chốt lại nội dung toàn bài: Chúng ta nhớ giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.</p>	<p>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: <i>Những việc em đã làm để giữ vệ sinh trường học: bỏ rác đúng nơi quy định, dọn vệ sinh ngay sau khi hoạt động; xếp gọn đồ dùng ngăn nắp sau khi sử dụng.</i></p> <p>- HS làm bài.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG Củng Cố</b>	
GV nhận xét, đánh giá tiết học	- HS lắng nghe

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

**TOÁN**  
**BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (tiếp theo)**  
**(Tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- **Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về ít hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

a. *Năng lực*: - Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến bài toán về ít hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

b. *Phẩm chất*: - Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. *Giáo viên*: máy tính; SGK.

2.2. *Học sinh*: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3')</b>	
<p>- HS thực hành với đồ vật thật ; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện Bài toán về nhiều hơn.</p> <p>- GV nhận xét phần thực hành của HS.</p> <p>- Dẫn vào bài mới</p> <p>Tiết học trước các em đã được học bài toán về nhiều hơn. Trong bài học hôm nay, cô và các em sẽ học tiếp bài 24: <i>Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ ( tiếp theo) Tiết 2. Bài toán về ít hơn</i></p>	<p>HS thực hành theo HD của GV:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS A lấy ra 10 que tính đó học sinh B lấy được nhiều hơn số que tính mình lấy là 3 que tính.</li><li>- Mời một bạn đặt lời bài toán về nhiều hơn theo thao tác lấy que tính của hai bạn.</li><li>- Nêu phép tính để tìm số que tính của bạn B.</li><li>- HS nhận xét</li></ul>
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: (10')</b>	
<p>- GV trình chiếu bài toán.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình minh</p>	<p>- HS quan sát</p>

<p>họa , GV nêu bài toán.          - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV hướng dẫn tóm tắt bài toán(như SGK)</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.</p> <p>+ Tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Bốn ta làm phép tính gì?</p> <p>- GV hướng dẫn cách trình bày lời giải</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Tổ Bốn có số bông hoa là:  <math>5 - 1 = 4</math> ( bông)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 4 bông hoa</p> <p>- GV chốt cách giải bài toán.          Tìm số bông hoa của tổ Bốn bằng cách lấy số bông hoa của tổ Hai ( 6 bông) trừ đi phần ít hơn (1bông)</p> <p>- Đây là bài toán về ít hơn.( Làm phép trừ)</p>	<p>- HS đọc lại bài toán ( 2 HS)</p> <p>- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.</p> <p>+ Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa</p> <p>+ Hỏi tổ Bốn có bao nhiêu bông hoa?</p> <p>- HS đọc tóm tắt.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.</p> <p>+ Ta làm phép tính trừ. Lấy số bông hoa của tổ Hai trừ đi 1 thì ra số bông hoa của tổ Bốn.</p> <p>- HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm (Đại diện 2 nhóm)</p> <p>- HS đọc lại bài giải trên bảng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

**HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP: (14')**

<p><b>* Hoạt động 1: Bài 3</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)</p> <p>- HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV nêu tóm tắt bài toán.</p> <p>- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.</p> <p>- Mời HS trình bày bài giải</p> <p>+ Vì sao tìm số quyển sách ở ngăn thứ hai con lại làm phép trừ?</p>	<p>- HS đọc bài toán.</p> <p>- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.</p> <p>+Ngăn thứ nhất có 9 quyển sách, ngăn thứ hai ít hơn ngăn thứ nhất 4 quyển sách.</p> <p>+Hỏi ngăn thứ hai có bao nhiêu quyển sách ?</p> <p>- HS đọc tóm tắt ( 2 HS)</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>HSTL: Vì Ngăn thứ hai có ít hơn ngăn thứ nhất 4 quyển sách nên tìm số sách ở ngăn thứ hai ta lấy số sách ở ngăn thứ nhất trừ đi 4.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét nêu kết luận: Đây là bài toán về ít hơn ( Làm phép tính trừ)</li> </ul>	
<p><b>* Hoạt động 2: Bài 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trình chiếu bài tập 4.</li> <li>- Yêu cầu HS đọc bài toán.</li> <li>- HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>- Nêu tóm tắt bài toán dựa vào tóm tắt còn thiếu trong SGK</li> <li>- GV: Các em hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp để điền vào phần bài giải trong phiếu bài tập.</li> <li>- Y/c HS đọc bài làm của mình.</li> <li>+ Vì sao em lại lấy <math>16 - 9</math> ?</li> <li>+ Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?</li> </ul> <p><b>GV CHỐT:</b> Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các em lấy số lớn trừ đi phần ít hơn để được số bé.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài toán.</li> <li>- HS phân tích bài toán theo câu hỏi , nói cho nhau nghe trong nhóm đôi phần tóm tắt.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.</li> <li>+ Tóm tắt (2 nhóm)</li> <li>- HS suy nghĩ tự điền phép tính vào PBT.</li> <li>- HS nêu miệng bài giải</li> <li>+ Vì Dũng ít hơn Nam 9 tuổi nên con lấy <math>16 - 9</math></li> <li>HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.</li> <li>- HS nghe và ghi nhớ.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:( 5P)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về ít hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu một BT về ít hơn.</li> </ul>
<b>CỦNG CỐ, DẶN DÒ: (3P)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</li> </ul>

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

### TIẾNG VIỆT

**Bài đọc: BỨC TRANH BÀN TAY (Tiết 2)**

(Ngày thứ Hai)

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 1: NGHE-VIẾT: NGHE THẦY ĐỌC THƠ. CHỮ HOA: G  
(2 tiết)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1 Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

▪ Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày thể thơ lục bát, một câu 6, một câu 8 tiếp nối; chữ đầu mỗi dòng viết hoa, chữ đầu dòng 6 lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, chữ đầu dòng 8 lùi vào 1,5 ô li tính từ lề vở.

▪ Làm đúng BT điền chữ **r / d / gi**, vần **uôn / uông**.

▪ Biết viết các chữ cái **G** viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ G

- Mẫu chữ cái G viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2.2. Học sinh:** SGK, bảng con, Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV nêu MĐYC của bài học.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b>	
<b>Hoạt động 1: Nghe-viết:</b> <b>1.1.</b> GV nêu nhiệm vụ: - GV đọc mẫu 1 đoạn thơ <i>Nghe thầy đọc thơ</i> . - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo. - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của đoạn thơ: + Về nội dung: Đoạn thơ nói về một cậu học trò nghe thầy giáo đọc thơ về những hình ảnh gần gũi, thân thương.	- HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại đoạn thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.

<p>+ Về hình thức: Thể thơ lục bát, một câu 6, một câu 8 tiếp nối. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu dòng 6 lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, chữ đầu dòng 8 lùi vào 1,5 ô li tính từ lề vở.</p> <p><b>1.2. Đọc cho HS viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc thông thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở <i>Luyện viết 2</i>. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.</li> <li>- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.</li> </ul> <p><b>1.3. Chấm, chữa bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).</li> <li>- GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở <i>Luyện viết 2</i>.</li> <li>- HS soát lại.</li> <li>- HS tự chữa lỗi.</li> <li>- HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 2 HS đọc YC của BT (2), (3).</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một.</li> <li>- GV viết nội dung BT lên bảng, mời 4 HS lên bảng làm BT.</li> <li>- GV chữa bài:</li> </ul> <p><b>BT (2): Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố</b></p> <p><b>BT (3): Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc YC của BT (2), (3).</li> <li>- HS làm bài vào vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một.</li> <li>- 4 HS lên bảng làm BT.</li> <li>- HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.</li> </ul> <p>a) Đèo, Giấy, rất</p> <p>b) vuông, Muốn</p> <p>a) con dao, giao việc, tiếng rao, giao lưu</p> <p>b) buồn chuối, buồn bã, vui buồn, buồn cau</p>
<b>GIẢI LAO</b>	
<p><b>Hoạt động 3: Tập viết chữ hoa G</b></p> <p><b>3.1. Quan sát mẫu chữ hoa G</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu G:</li> </ul> <p>+ Quan sát mẫu chữ G: chữ viết hoa G gồm 2 phần: nét thắt phối hợp với nét móc gần giống chữ C hoa và nét khuyết dưới.</p> <p>+ Quan sát cách viết chữ hoa G trên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét mẫu chữ E, Ê.</li> </ul>

<p>màn hình:</p> <p>Nét 1: viết tương tự như chữ <i>C</i> hoa, nhưng không có nét lượn xuống ở cuối mà dừng lại ở giao điểm giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 5.</p> <p>Nét 2: từ điểm kết thúc nét 1, viết tiếp nét 2 (nét khuyết dưới). Điểm dưới cùng của nét khuyết cách đường kẻ ngang 1 là 3 đơn vị. Điểm dừng bút là giao điểm giữa dòng kẻ ngang 2 và dòng kẻ dọc 6.</p> <p>- GV viết chữ <i>G</i> lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.</p> <p><b>3.2. Quan sát cụm từ ứng dụng</b></p> <p>- GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: <i>Giữ gìn vệ sinh thật tốt.</i></p> <p>- GV mời 1 HS nêu ý nghĩa của cụm từ ứng dụng.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:</p> <p>Chữ cái có độ cao 4 li: <i>G</i>.</p> <p>Những chữ cái có độ cao 2,5 li: <i>g, h</i>.</p> <p>Chữ có độ cao 1,5 li: <i>t</i>.</p> <p>Những chữ còn lại có độ cao 1 li: <i>i, v, n, s, â, ô</i>.</p> <p>- GV viết mẫu chữ <i>Giữ</i> trên phong kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu), nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ <i>G</i> nối liền với điểm bắt đầu chữ <i>i</i>.</p> <p><b>3.3. Viết vào vở Luyện viết 2, tập một</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết chữ <i>G</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng <i>Giữ gìn vệ sinh thật tốt</i> cỡ nhỏ vào vở.</p>	<p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS đọc cụm từ ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.</p> <p>- HS viết các chữ <i>G</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</p> <p>- HS viết cụm từ ứng dụng <i>Giữ gìn vệ sinh thật tốt</i> cỡ nhỏ vào vở.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG Củng Cố</b>	
<p>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</p>	<p>- Hs nêu</p> <p>- Hs nêu</p>

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....  
.....

**TOÁN:**  
**LUYỆN TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập: suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

– Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

a. *Năng lực:* - Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. *Phẩm chất:* - Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. *Giáo viên:* máy tính; SGK, PBT

2.2. *Học sinh:* SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3')</b>	
<p>– HS chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày có liên quan đến bài toán về nhiều hơn, Bài toán về ít hơn.</p> <p>- GV nhận xét. Dẫn vào bài mới</p> <p>Trong hai tiết học trước các em đã được học bài toán về nhiều hơn và bài toán về ít hơn. Tiết học hôm nay, cô và các em sẽ học tiết Luyện tập để nắm vững cách làm các bài toán thuộc hai dạng toán này.</p>	<p>- HS nêu bài toán đó bạn nêu được phép tính tìm kết quả trả lời cho câu hỏi của bài toán bạn đưa ra.</p> <p>- HS nhận xét</p>          <p>- HS lắng nghe</p>
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP: (25')</b>	
<p>* <b>Hoạt động 1: Bài 1</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>- HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV nêu tóm tắt bài toán.</p> <p>- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa</p>	<p>- 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.</p>          <p>- HS đọc tóm tắt ( 2 HS)</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.</p>



<p>chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời HS trình bày bài giải</li> <li>+ Để biết Tú có mấy con thú nhồi bông con lại làm phép cộng?</li> </ul> <p>+ Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng ta đã học?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HSNX</li> <li>- GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về nhiều hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm lên trình bày.</li> <li>+ Vì Tú có nhiều hơn Phương 3 con thú nhồi bông nên con làm phép cộng.</li> <li>+ Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.</li> </ul> <p>- HS nhắc lại</p>
<p><b>* Hoạt động 2: Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc bài toán</li> <li>- HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.</li> </ul> <p>+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tóm tắt bài toán.</li> <li>- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.</li> </ul> <p>- Mời HS trình bày bài giải</p> <p>+ Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HSNX</li> <li>- GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về ít hơn. <i>Tìm số bé = Số lớn - phần ít hơn.</i></li> </ul> <p>+ Bài toán được thực hiện bài giải theo mấy bước? Đó là những bước nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt các bước trình bày bài giải:</li> </ul> <p>Bước 1: Viết Bài giải  Bước 2: Viết câu lời giải ( Dựa vào câu hỏi)  Bước 3: Viết phép tính  Bước 4: Viết Đáp số.</p>	<p>1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.</li> <li>+ BT cho biết...</li> <li>+ BT hỏi : ...</li> <li>- HS đọc tóm tắt ( 2 HS)</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.</li> <li>- Đại diện nhóm lên trình bày.</li> </ul> <p>HS hỏi bạn: Vì sao tìm số bông hoa Thủy cất được bạn lại làm phép trừ?  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS nêu miệng.</p> <p>- 3 HS nhắc lại các bước thực hiện.</p>
<p><b>* Hoạt động 3: Bài 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu bài toán.</li> <li>- Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS đọc đề bài</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>+ Em hãy nhắc lại cách trình bày bài giải.</li> <li>- GV: Các em hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu</li> <li>- 2 HS nêu lại</li> <li>- HS suy nghĩ làm vở</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 3: Bài 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình chiếu bài toán</li> <li>- GV mời 1 bạn đọc cho cô đề bài.</li> <li>- Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?</li> <li>- Các em hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu bài tập của mình.</li> <li>- GV chiếu 2 phiếu bài của HS.</li> <li>- Y/C HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS đọc đề</li> <li>- HS thực hiện yêu cầu</li> <li>- HS làm phiếu BT cá nhân</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS đọc bài làm</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:( 5P)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ và giải bài toán.</li> </ul>
<b>CỦNG CỐ, DẶN DÒ: (2P)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hôm nay chúng mình học bài gì nhỉ?</li> <li>+ Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</li> <li>+ Để có thể <b>làm</b> tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?</li> <li>- GVx nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: “ <b>Luyện tập chung</b>”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</li> </ul>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**  
**EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH**

**I MỤC TIÊU:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bước đầu biết lập kế hoạch tự phục vụ bản thân.
- Biết tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân trong một số tình huống: khi đi dã ngoại cùng lớp, cùng gia đình về quê, đi du lịch cùng gia đình.

**2. Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- **Năng lực riêng:** Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

**3. Phẩm chất :**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

+PPDH chính: tổ chức HĐ.

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

+ Hình thức dạy học chính:

Hoạt động nhóm. lắng nghe tích cực. Cá nhân

**2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

+ **Giáo viên:**

Giáo án.

SGK.

+ **Học sinh:** SGK.

- Tranh, ảnh hoặc vật thật liên quan đến đồ dùng cá nhân: mũ, ô, áo khoác, áo chống nắng, bánh, kẹo, sữa,...
- Bút màu, giấy màu, giấy A4,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động</b></p> <p>1.1. Ôn định ( Kiểm tra bài cũ )</p> <p>1.2. Dạy bài mới</p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2).</p> <p><b><u>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (Khám phá):</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 3: Việc em cần làm</u></b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS bước đầu biết cách lập kế hoạch đơn giản liên quan đến việc tự phục vụ.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <p><b>(1) Làm việc cá nhân:</b></p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng hoặc bìa màu A4.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ: <i>HS vẽ hoặc viết các việc cần làm trong ngày của mình.</i></p> <div data-bbox="193 1352 699 1518" data-label="Diagram"> </div> <p><b>(2) Làm việc cặp đôi:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về các việc bản thân đã làm trong ngày.</p> <p><b>(3) Làm việc cả lớp:</b></p> <p>- GV mời một số HS dán tờ giấy A4 của mình lên bảng.</p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp cùng quan sát, nhận xét và so sánh công việc trong một ngày của các bạn trong lớp.</p>	<p>- HS chuẩn bị vật dụng cần thiết.</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện dán giấy A4 lên bảng.</p>

**c. Kết luận:** *Mỗi người đều có những việc khác nhau cần làm trong ngày. Viết ra các việc cần làm trong ngày giúp em không quên công việc và tự thực hiện việc của mình tốt hơn.*

### **3. Hoạt động luyện tập thực hành:**

#### **Hoạt động 4: Tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành nhận diện, phân tích, xử lý tình huống liên quan đến tự phục vụ bản thân.

#### **b. Cách tiến hành:**

##### **(1) Làm việc nhóm:**

- GV chia lớp thành các nhóm.
- GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi
- + *Điều gì xảy ra với bạn Linh?*

+ *Nếu em là Linh thì em sẽ làm gì? Vì sao?*



##### **(2) Làm việc cả lớp:**

- GV yêu cầu các nhóm HS nêu cách xử lý tình huống trước lớp.
- GV mời HS chia sẻ thêm về những điều học được qua xử lý tình huống.
- GV mở rộng tình huống, yêu cầu HS trả lời:  
+ *Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị đồ dùng như thế nào?*

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS chia thành các nhóm.

- HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:

+ *Điều xảy ra với bạn Linh: Lớp của bạn Linh tổ chức đi tham quan. Linh phải tự chuẩn bị các đồ dùng cần mang theo mà chưa biết phải chuẩn bị cái gì.*

+ *Nếu em là Linh thì em tham khảo ý kiến của bố mẹ và tự chuẩn bị những đồ dùng cần thiết cho mình: ba lô, bình đựng nước, mũ, kính, sổ ghi chép, bánh, sữa,...*

- Đại diện các nhóm trình bày.

- HS trả lời.

+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo những gì?

**c. Kết luận:** Các em cần chủ động làm những việc tự phục vụ bản thân phù hợp với lứa tuổi trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

#### **4 Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện tự phục vụ ở nhà vào buổi tối trước khi đi ngủ:

+ Chuẩn bị quần áo, sách vở để hôm sau đi học.

+ Đặt chuông báo thức để thức dậy đúng giờ



#### **\* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**

-Ngày mai đi học các em phải chuẩn bị những gì?

Nhận xét tiết học

+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị: quần áo mặc đủ cả một tuần, mũ, ô,....

+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo: đồ bơi, váy, quần áo, kem chống nắng,...

- HS thực hiện hoạt động ở nhà.

- HS thực hiện  
HS lắng nghe

#### **4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
.....  
.....  
.....

### **TOÁN** **LUYỆN TẬP CHUNG ( tiết 1)**

#### **1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

##### **1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.
- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.
- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

## 1.2. Phẩm chất, năng lực

a. *Năng lực*: - Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

b. *Phẩm chất*: - Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

## 2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK.

2.2. Học sinh: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5')</b>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. VD :</p> <p>+ Bạn hãy nêu các bước trình bày bài toán giải nhé?</p> <p>+ Minh có 5 cái kẹo, Nam nhiều hơn Minh 2 cái kẹo. Đố bạn biết Nam có bao nhiêu cái kẹo?</p> <p>-GV mời HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Gv kết hợp giới thiệu bài.</p>	<p>- HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.</p> <p>- Các bước trình bày bài toán giải:            B 1: Viết Bài giải            B 2: Viết câu lời giải( Dựa vào câu hỏi)            B 3: Viết phép tính            B 4: Viết đáp số.            - Nam có 7 cái kẹo.</p> <p>- 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.            - HS lắng nghe nhận xét bạn.            - HS ghi tên bài vào vở.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP: (27')</b>	
<p><b>* Hoạt động 1: Bài 1</b></p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài toán.</p> <p>- GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo cặp đôi phân tích BT.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p>	<p>- 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.            - HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau.</p> <p>+ Bài toán cho biết Một rạp xiếc thú có 8 diễn viên thú, người ta vừa huấn luyện thêm được 5 diễn viên thú nữa.            + Bài toán hỏi rạp xiếc đó có tất cả bao nhiêu diễn viên thú?</p> <p>- 2 cặp HS hỏi đáp nêu tóm tắt bài toán.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi tiếp để lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.</li> </ul> <p style="margin-top: 20px;">- Mời HS trình bày bài giải.</p> <p style="margin-top: 20px;">+ Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe nhận xét bạn.</li> <li>- HS làm việc theo cặp đôi ghi bài giải vào PBT.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải</u></b></p> <p>Rạp xiếc đó có tất cả số diễn viên thú là:  <math>8 + 5 = 13</math> (diễn viên)      Đáp số: 13 diễn viên thú.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.</li> <li>- HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn.</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 2: Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc đề bài toán.</li> </ul> <p style="margin-top: 20px;">- GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo nhóm 4 phân tích bài toán và làm bài giải vào phiếu thảo luận nhóm.</p> <p style="margin-top: 20px;">+ Bài toán cho biết gì?</p> <p style="margin-top: 20px;">+ Bài toán hỏi gì?</p> <p style="margin-top: 20px;">- GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi đại diện các nhóm nêu tóm tắt và giải bài toán.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p style="margin-top: 20px;">+ Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm 4 hỏi đáp lẫn nhau phân tích bài toán, nhóm trưởng cho các bạn thảo luận, thư ký viết bài giải vào phiếu.</li> <li>+ Bài toán cho biết để sơn lại các phòng học, bác thợ sơn đã dùng 9 thùng sơn trắng và 8 thùng sơn vàng.</li> <li>+ Bài toán hỏi bác thợ sơn đã dùng tất cả bao nhiêu thùng sơn?</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải</u></b></p> <p>Bác thợ sơn đã dùng tất cả số thùng sơn là:  <math>9 + 8 = 17</math> (thùng)      Đáp số: 17 thùng sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm báo cáo.</li> <li>- HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn.</li> <li>+ Số thùng sơn bác thợ sơn đã dùng tất cả là:</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 3: Bài 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc đề bài toán.</li> <li>- GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>+ Bài toán cho biết Buổi sáng siêu thị bán được 30 thùng táo, buổi chiều siêu thị bán được nhiều hơn buổi sáng 10 thùng.</li> </ul>



<p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo em làm phép tính nào?</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV chấm 5 vở chấm và nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>+ Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?</p> <p>+ Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Bài toán hỏi buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo?</p> <p>- Phép tính cộng.</p> <p>- HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải</u></b></p> <p>Buổi chiều siêu thị bán được số thùng táo là:</p> <p style="text-align: center;"><math>30 + 10 = 40</math> (thùng)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 40 thùng táo.</p> <p>- HS nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>+ Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.</p> <p>+ Số thùng táo buổi chiều siêu thị bán được là:</p>
<b>CỦNG CỐ, DẶN DÒ: (3P)</b>	
<p>+ Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</p> <p>+ Để có thể <b>làm</b> tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: “ <b>Luyện tập chung</b>”(tiếp theo)</p>	<p>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</p>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ**  
**BÀI ĐỌC 2: NHỮNG CÂY SEN ĐÁ**  
**(2 tiết)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

▪ Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

▪ Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Thầy giáo đã dùng phần thưởng là những cây sen đá để cổ vũ tinh thần học tập của các bạn học sinh. Bạn Việt trong truyện dù học chậm nhưng cũng đã rất cố gắng và nhận được phần thưởng xứng đáng, khiến cho bố mẹ cảm động và tự hào về bạn.

▪ Nhận biết kiểu câu yêu cầu, đề nghị.

+ Năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

## 1.2. Phẩm chất

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập.

## 2. Đồ dùng dạy học:

### 2.1. Giáo viên:

- Máy tính, tivi

### 2.2. Học sinh: SGK, vở BT

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay <i>Những cây sen đá</i> sẽ giúp các em hiểu về cách mà thầy giáo đã giúp các bạn HS, trong đó có bạn Việt học tập tiến bộ như thế nào.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</b>	
<b>* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng</b> - GV đọc mẫu bài <i>Những cây sen đá</i> . - GV tổ chức cho HS luyện đọc: + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS. + Đọc nhóm 2: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3. + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất. + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.	- HS đọc thầm theo. - HS luyện đọc: + 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo. + HS đọc theo nhóm 2. + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất. + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.
<b>* Hoạt động 2: Đọc hiểu</b> - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.	- 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.

<p>- GV mời các cặp HS trả lời CH trước lớp theo hình thức phỏng vấn.</p>	<p>- Các cặp HS trả lời CH trước lớp theo hình thức phỏng vấn. VD:  <u>+ Câu 1:</u>            HS 1: Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để làm gì?            HS 2: Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để tặng cây cho bạn nào đạt kết quả học tập cao nhất trong tuần.  <u>+ Câu 2:</u>            HS 2: Các bạn HS làm gì để được thầy giáo tặng cây?            HS 1: Các bạn HS ai cũng cố gắng học để được nhận phần thưởng của thầy.  <u>+ Câu 3:</u>            HS 1: Việt cảm thấy thế nào khi được nhận chậu sen đá?            HS 2: Việt cảm thấy rất tự hào khi được nhận chậu sen đá.  <u>+ Câu 4:</u>            HS 2: Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói gì?            HS 1: Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói: “Khi cháu đem chậu cây về, vợ chồng tôi đã mừng rớt nước mắt. Thầy giáo của cháu đã làm thay đổi cháu.”.            - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.</p>
<p>- GV nhận xét, chốt đáp án.</p>	

### **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

<p>- GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.          - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.          - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp. GV khuyến khích HS mạnh dạn trả lời, thể hiện quan điểm.          - GV nhận xét, chốt đáp án:          + BT 1: Tìm trong bài một câu nêu yêu cầu, đề nghị: <i>Các em cố gắng nhé!</i>          + BT 2:          GV giải thích sắc thái nghĩa của hai cách nói, đề cho HS tự chọn thích cách nói nào hơn.  <i>Các em phải cố gắng!</i> → Câu mệnh</p>	<p>- 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.          - HS làm bài vào VBT.          - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.          - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.</p>
--	--

lệnh, mang tính chất bắt buộc. Có tác dụng bắt buộc người khác phải thực hiện điều gì đó, nhưng đồng thời cũng mang lại cảm giác ép buộc. → Phù hợp với những người cần có sự cưỡng chế. <i>Các em cố gắng nhé!</i> → Câu yêu cầu, đề nghị, sắc thái nhẹ nhàng hơn so với câu trên, có tính chất cổ vũ, động viên → Phù hợp với những ai thích sự nhẹ nhàng, cổ vũ.	
--	--

### **HOẠT ĐỘNG Củng Cố**

<b>Cách tiến hành:</b> - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.	- Hs nêu  - Hs nêu
--	--------------------------

#### **4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ**

#### **NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN ĐÃ HỌC: NHỮNG CÂY SEN ĐÁ**

#### **1. Yêu cầu cần đạt**

##### **1.1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

a) *Rèn kĩ năng nói:*

▪ Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nói từng đoạn câu chuyện *Những cây sen đá*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

▪ Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

▪ Biết nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị.

b) *Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

##### **1.2. Đồ dùng dạy học**

## 2.1. Giáo viên

- Máy tính, ti vi.

## 2.2. Học sinh

- SGK.

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV giới thiệu bài	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b>	
<b>* Hoạt động 1: Cùng bạn kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện <i>Những cây sen đá</i></b> - GV chiếu YC và gợi ý của BT 1 lên bảng, mời 1 HS đọc to trước lớp. - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 3, tập kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện <i>Những cây sen đá</i> . GV hỗ trợ khi cần thiết. - GV mời một số HS kể nối tiếp trước lớp. GV hỗ trợ khi cần thiết.	- 1 HS đọc to trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo. - HS làm việc nhóm 3, tập kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện <i>Những cây sen đá</i> .  - Một số HS kể nối tiếp trước lớp.
<b>* Hoạt động 2: Nhập vai tổ trưởng, nói lời đề nghị với thầy giáo để thưởng cây sen đá cho bạn Việt</b> - GV nêu YC của BT 2. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT. - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét.	- HS lắng nghe GV YC của BT, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. VD: <i>Em thưa thầy, bạn Việt trong tuần vừa qua đã rất cố gắng và đạt kết quả học tập cao, nên em xin thầy thưởng cho bạn ấy một cây sen đá ạ.</i> - HS lắng nghe.
<b>* Hoạt động 3: Nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị trong các tình huống</b> - GV mời 1 HS đọc YC của BT 3. - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp, một bạn đóng vai người nói lời yêu cầu, đề nghị, một bạn đóng vai người đáp để hoàn thành BT. - GV mời một số cặp HS trình bày trước lớp.	- 1 HS đọc YC của BT 3. Cả lớp đọc thầm theo. - HS hoạt động theo cặp, hoàn thành BT.  - Một số cặp HS trình bày trước lớp. VD: a) Bạn hỏi mượn em chiếc bút chì màu <i>Cậu có thể tớ mượn bút chì màu được không?!</i> <i>Ừm, cậu lấy đi.</i> b) Bạn ngồi bên cạnh nói chuyện trong

<p>- GV và cả lớp nhận xét.</p>	<p>giờ học. Em nhắc bạn giữ trật tự</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cậu giữ trật tự để cho cả lớp học bài nhé!</li> <li>- Ừ, xin lỗi cậu.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các em về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</li> <li>- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ THẦY CÔ

(1 tiết)

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Biết tìm hiểu thông tin về bản thân.
- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:
  - + Kể về thầy cô giáo.
  - + Viết 4 – 5 câu về thầy cô giáo.

##### 2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.
- VBT.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giới thiệu bài</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. <b>Cách tiến hành:</b> - GV giới thiệu: Bài học hôm nay các em sẽ kể về thầy cô giáo và viết đoạn văn kể về thầy cô giáo.</p> <p><b>2. HĐ 1: Kể về thầy cô giáo</b> <b>Mục tiêu:</b> Biết sắp xếp các thông tin, tự tin kể về thầy cô giáo trước lớp. <b>Cách tiến hành:</b> - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp. - GV YC HS thảo luận theo nhóm nhỏ hoàn thành BT 1. - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp: kể về thầy cô giáo của em. - GV và cả lớp nhận xét.</p> <p><b>3. HĐ 2: Viết đoạn văn về những điều vừa kể, đặt tên cho đoạn văn</b> <b>Mục tiêu:</b> Biết viết lại những điều đã kể về thầy cô giáo thành một đoạn văn ngắn (4 – 5 câu), nhận biết được nội dung của đoạn văn và đặt tên cho đoạn văn. <b>Cách tiến hành:</b> - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp. - GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của BT 1, viết lại thành đoạn văn 4 – 5 câu về những điều em kể và đặt tên cho đoạn văn. - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT. - GV mời một số HS viết lại bài làm lên bảng. GV và cả lớp nhận xét.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp. Cả lớp lắng nghe. - HS thảo luận theo nhóm nhỏ, hoàn thành BT. - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe. - Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp. - HS lắng nghe GV hướng dẫn.</p> <p>- HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT. - Một số HS viết lại bài làm lên bảng. Cả lớp và GV nhận xét.</p>

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:

### **Bài 7: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nêu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh.

**1.2. Năng lực, phẩm chất**

a. *Năng lực:*

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:**

+ Phân tích được nguyên nhân dẫn đến một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường.

b. *Phẩm chất:* Đề xuất được cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và vận động các bạn cùng thực hiện.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** Hình SGK

**2.2. Học sinh:** SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

<b>Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV</b>	<b>Hoạt động học tập của HS</b>
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi: + <i>Nêu một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro được thể hiện qua các hình trong SGK trang 35.</i>  + <i>Tại sao chúng ta cần phải giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.</i> - GV dẫn dắt vấn đề: <i>Chúng ta vừa tìm hiểu qua một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro. Vậy các em có biết cách xác định các tình huống nguy hiểm, rủi ro và cách khắc phục, phòng tránh khi tham gia một số hoạt động ở trường không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – Bài 7: An toàn khi ở trường.</i></p>	<p>- HS trả lời: + <i>Một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro được thể hiện qua các hình trong SGK trang 35: cắt thủ công, bơi lội, chạy.</i> + <i>Chúng ta cần phải giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường để phòng tránh tai nạn, thương tích cho bản thân và người khác; để không gặp nguy hiểm, rủi ro; để học tập có kết quả,...</i></p>
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b>Hoạt động 1: Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh</b>	



## **(1) Chơi kéo co**

### **Bước 1: Làm việc theo cặp**

- GV yêu cầu HS quan sát hình Chơi kéo co và trả lời câu hỏi: *Khi chơi kéo co, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?*

### **Bước 2: Làm việc theo nhóm**

- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm.

- GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co.*

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.

## **(2) Đi tham quan**

### **Bước 1: Làm việc theo cặp**

- GV yêu cầu HS quan sát hình Đi tham quan và trả lời câu hỏi: *Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?*

### **Bước 2: Làm việc theo nhóm**

- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm.

GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan.*

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.

### **Bước 3: Làm việc cả lớp**

- GV yêu cầu các nhóm treo bảng tổng kết “Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh” trước lớp.

- GV mời đại diện một nhóm trình bày, HS khác hỏi lại, bổ sung cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro mà nhóm bạn đã nêu.

- GV chốt lại những nội dung chính về các tình huống nguy hiểm rủi ro và cách phòng tránh khi tham gia hoạt động chơi kéo co và

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

- HS trả lời: *Khi chơi kéo co, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: sân chơi trơn trượt, một bên thả tay, dây đứt.*

- HS trả lời: *Cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co:*

+ *Kiểm tra sân chơi*

+ *Thực hiện đúng luật chơi.*

+ *Kiểm tra độ bền chắc của dây.*

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.

- HS trả lời: *Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: cây, con vật có chất độc; đi lạc; thời tiết xấu.*

- HS trả lời: *Cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan: không hái hoa, bẻ cành lá; không sờ vào bất cứ con vật nào; đi theo nhóm dưới sự chỉ dẫn của thầy cô giáo; mang trang phục phù hợp như mũ, nón, áo mưa.*

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS trình bày.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

đi tham quan.	
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
<i>Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học</i>	
GV nhận xét, đánh giá tiết học	- HS lắng nghe

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

**Thứ Sáu ngày 01 tháng 11 năm 2024**

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.
- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.
- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

- a. *Năng lực:* Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.
- b. *Phẩm chất:* Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**2. Đồ dùng dạy học:**

- 2.1. *Giáo viên:* máy tính; SGK; bảng nhóm
- 2.2. *Học sinh:* SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3')</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.</li> <li>VD : + Minh có 5 cái bút chì màu, Nam có 7 cái bút chì màu. Đố bạn biết Minh và Nam có tất cả bao nhiêu cái bút chì màu?</li> <li>-GV mời HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Gv kết hợp giới thiệu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.</li> <li>+ Minh và Nam có tất cả 12 cái bút chì màu.</li> <li>- 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe nhận xét bạn.</li> <li>- HS ghi tên bài vào vở.</li> </ul>

## HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP: (27')

<p><b>* Hoạt động 1: Bài 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS đọc đề bài toán.</li><li>- GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo cặp đôi phân tích bài toán.</li><li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>- GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li><li>- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi tiếp để lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.</li> <li>- Mời HS trình bày bài giải.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.</li><li>- HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau.</li><li>+ Bài toán cho biết mẹ mua cho Phú 12 chiếc bút bi, Phú đã dùng hết 6 chiếc.</li><li>+ Bài toán hỏi Phú còn lại bao nhiêu chiếc bút bi?</li><li>- 2 cặp HS hỏi đáp nêu tóm tắt bài toán.</li><li>- HS lắng nghe nhận xét bạn.</li><li>- HS làm việc theo cặp đôi ghi bài giải vào PBT.</li></ul> <p>Bài giải Phú còn lại số chiếc bút chì là: <math>12 - 6 = 6</math> (chiếc) Đáp số: 6 chiếc bút chì</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS các nhóm báo cáo .</li><li>- HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn.</li></ul>
<p><b>* Hoạt động 2: Bài 5</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS đọc đề bài toán.</li><li>- GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo nhóm 4 phân tích bài toán và làm bài giải vào phiếu thảo luận nhóm.</li><li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>- GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn.</li><li>- GV gọi đại diện các nhóm nêu tóm tắt và giải bài toán.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li><li>H: Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li><li>- GV liên hệ GDHS tư thế khi ngồi học, viết bài để không bị cận thị.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.</li><li>- HS làm việc theo nhóm 4 hỏi đáp lẫn nhau phân tích bài toán, nhóm trưởng cho các bạn thảo luận, thư ký viết bài giải vào phiếu.</li><li>+ Bài toán cho biết lớp 2C có 28 bạn, sau khi được bác sĩ kiểm tra thì có 5 bạn cận thị.</li><li>+ Bài toán hỏi lớp 2C có bao nhiêu bạn không bị cận thị?</li></ul> <p>Bài giải Lớp 2C có số bạn không bị cận thị là: <math>28 - 5 = 23</math> (bạn) Đáp số: 23 bạn</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đại diện các nhóm báo cáo.</li><li>- HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn.</li><li>- Số bạn không bị cận thị lớp 2C có là:</li></ul>
<p><b>* Hoạt động 3: Bài 6</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS đọc đề bài toán.</li><li>- GV cho HS xem tranh minh họa trong</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.</li></ul>

<p>SGK/50 và phân tích bài toán. + Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>H: Để biết gia đình Vân ở tầng bao nhiêu em làm phép tính nào? - GV cho HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp. - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn. - GV chấm 5 vở chấm và nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học? - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Bài toán cho biết trong cùng 1 tòa nhà, gia đình Khánh ở tầng 15, gia đình Vân ở vị trí thấp hơn gia đình Khánh 4 tầng. + Bài toán hỏi gia đình Vân ở tầng bao nhiêu? - Phép tính trừ.</p> <p>- HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp. Bài giải Gia đình Vân ở tầng số: <math>15 - 4 = 11</math> Đáp số: Gia đình Vân ở tầng số 11</p> <p>- HS nhận xét bài làm của bạn. - Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.</p>
<b>CỦNG CỐ, DẶN DÒ: (3P)</b>	
<p>- Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì? - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</p>

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

### TIẾNG VIỆT

#### **BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ GÓC SÁNG TẠO: THẦY CÔ CỦA EM**

##### 1. Yêu cầu cần đạt

##### 1.1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ: Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo đã dạy em trên tấm thiệp tự làm hoặc tranh tự vẽ thầy cô giáo. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

+ Năng lực văn học: Biết sử dụng vẻ đẹp của ngôn ngữ để viết lời chúc mừng; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (tấm thiệp tự làm, tranh tự vẽ) chân thật, hồn nhiên.

## 1.2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

## 2. Đồ dùng dạy học

### 2.1. Giáo viên

- Máy tính, ti vi

### 2.2. Đối với học sinh

- SGK, VBT, giấy, màu vẽ, giấy thủ công...

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài</b>	
- GV giới thiệu bài học: Tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng sáng tạo ra những sản phẩm để tặng các thầy cô giáo.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b>Hoạt động 1: Tìm hiểu YC của bài học</b> - GV mời 2 HS đọc nội dung BT. - GV hướng dẫn HS nắm bắt nội dung BT: + BT 1: Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ em. Trình bày đoạn văn trên tranh tự vẽ hoặc thiệp tự làm. + BT 2: Sau khi hoàn thành BT 1, cả lớp tiến hành giới thiệu trước lớp sản phẩm của mình và bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất, tặng thầy cô sản phẩm của em.	- 2 HS đọc YC của 2 BT. - HS lắng nghe GV hướng dẫn.
<b>Hoạt động 2: Làm bài</b> - GV yêu cầu HS viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn với thầy cô giáo trước khi làm thiệp hoặc tranh vẽ. Sau đó bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: giấy, bút màu, kéo, hồ dán, v.v... để làm thiệp hoặc tranh vẽ để hoàn thành tấm thiệp hoặc tranh. - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.	- HS viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo. Sau đó làm tấm thiệp hoặc tranh vẽ.  - HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.
<b>Hoạt động 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp</b> - GV YC các tổ lựa chọn sản phẩm có nội dung hay và hình ảnh đẹp để thi đua trước lớp. - GV mời các tổ lên giới thiệu sản phẩm của tổ mình. Sau đó GV cho cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất. - GV nhận xét, khen ngợi HS, khuyến khích HS tặng sản phẩm đã hoàn thiện cho thầy cô giáo mà em yêu quý.	- Các tổ lựa chọn sản phẩm để thi đua trước lớp.  - Các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình. Cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  - HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG Củng Cố</b>	

- Các em biết gì qua bài học hôm nay? - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau	- Chia sẻ - Hs lắng nghe
---	-----------------------------

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**Tiếng Việt:**  
**BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ**  
**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.
- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 7, Bài 8.

**1.2. Phẩm chất**

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Giáo viên**

- Máy tính, ti vi

**2.2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài</b>	
- GV giới thiệu bài	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b>Hoạt động 1: Giao nhiệm vụ</b> - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.	- HS lắng nghe GV hướng dẫn.
<b>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ</b> - GV yêu cầu HS đánh v vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT. - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.	- HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.
<b>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ</b> - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn. - Gọi HS trình bày - GV nhận xét, biểu dương HS.	- HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn. - 2-3 HS trình bày - HS quan sát, lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘNG</b>	
- Các em biết gì qua bài học hôm nay?	- Chia sẻ

- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau

- Hs lắng nghe

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....  
.....  
.....  
.....

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### SINH HOẠT LỚP

#### TUẦN 8

### ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM LÀ AI?

#### 1. Yêu cầu cần đạt

- Đánh giá tuần 8 và biết được kế hoạch của tuần 9
- Giúp HS nhận biết các mặt tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.
- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.

#### \* Hoạt động trải nghiệm:

- HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em là ai.
- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- **Năng lực riêng:** Thể hiện được cảm xúc của bản thân trong các hoạt động trải nghiệm.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

#### 2. Đồ dùng dạy học

##### 2.1. Đối với GV

- SGK

##### 2.2. Đối với HS:

- SGK, Sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,...
- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

#### 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH</b>	
GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.	- Lớp phó văn nghệ tổ chức trò chơi - Cả lớp chơi
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b>Cách tiến hành:</b> <b>Đánh giá Tuần 8:</b> a) Lớp trưởng điều hành:	- Tổ trưởng Tổ 1 nhận xét về các mặt: + <i>Nề nếp đầu ca học</i> + <i>Đi học chuyên cần</i> + <i>Tác phong, đồng phục</i>

<p>b) GVCN nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tuần 8</li> <li>- Chiếu các hoạt động của lớp trong tuần</li> <li>* <i>Tuyên dương:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.</li> </ul> </li> <li>* <i>Nhắc nhở:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</li> </ul> </li> </ul> <p>3) <b>Kế hoạch Tuần 9:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập các bài đã học</li> <li>- Hướng dẫn thực hiện các phong trào: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đôi bạn cùng tiến</li> <li>+ Bông hoa điểm tốt</li> </ul> </li> <li>- Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định.</li> <li>- Tổ 1 trực nhật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</li> <li>+ Công tác vệ sinh</li> <li>- Ý kiến các thành viên trong tổ</li> <li>- Thực hiện tương tự với tổ 2&amp;3</li> <li>+ Tổ trưởng Tổ 2 nhận xét</li> <li>+ Tổ trưởng Tổ 3 nhận xét</li> <li>- Các trưởng ban: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi</li> <li>+ Trưởng ban văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi</li> <li>+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi</li> </ul> </li> <li>- Lớp trưởng nhận xét</li> <li>- Bình bầu tổ học tốt, bạn học tốt trong tuần</li> <li>- Tặng bông hoa học tốt cho các tổ, các HS học tốt trong tuần.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp những hoạt động và cảm xúc của mình khi tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện trong chủ đề.</li> <li>- GV gợi ý cho HS các câu hỏi thảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời các câu hỏi gợi ý.</li> </ul>



luận:

+ Em đã thực hiện tốt những việc gì trong chủ đề này? Những việc nào em cần cố gắng hơn?

+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề? Vì sao?

- GV tổ chức cho HS hát một bài hát tập thể thể hiện sự đoàn kết, vui vẻ.


- HS hát, vỗ tay theo nhịp.

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....  
.....  
.....  
.....


**P. TỔ TRƯỞNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

  
Lê Thị Ly

**NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

  
Phạm Thị Thu Hằng

